

Số: 14/TM-TTYT

Núi Thành, ngày 16 tháng 08 năm 2024

THƯ MỜI
YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Căn cứ nhu cầu về việc trình dự toán mua sắm Trang thiết bị y tế năm 2025. Trung tâm Y tế Núi Thành có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá dự toán trang thiết bị y tế. Kính mời các công ty, nhà cung cấp quan tâm và có năng lực cung ứng gửi báo giá về trung tâm theo các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Tên đơn vị: Trung tâm y tế huyện Núi Thành
- Địa chỉ: Khối 1 – Thị Trấn Núi Thành - Tỉnh Quảng Nam

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Phan Thị Thanh Bình, kế toán viên, Phòng TCHC-TCKT
- Số điện thoại: 0376 305 070

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Trung tâm Y tế huyện Núi Thành tiếp nhận báo giá bằng cách thức nhận trực tiếp hoặc nhận qua đường bưu điện. Địa chỉ tiếp nhận: Phòng TCHC-TCKT, Khối 1 – Thị Trấn Núi Thành - Tỉnh Quảng Nam. Ghi rõ ngoài phong bì Báo giá vật tư y tế.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 16h00 ngày 16 tháng 8 năm 2024 đến trước 16h30 ngày 27/8/2024. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 27/8/2024 (ngày kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục này).

II. Nội dung yêu cầu báo giá

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
-----	----------	--	---------------------	-------------

1	Máy điện não đồ	(Chi tiết kèm theo phụ lục 1)	01	Máy
2	Đèn khe khám mắt	(Chi tiết kèm theo phụ lục 1)	01	Máy
3	Máy xét nghiệm huyết học tự động	(Chi tiết kèm theo phụ lục 1)	01	Máy
4	Máy Laser Co2	(Chi tiết kèm theo phụ lục 1)	01	Máy

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Trung tâm y tế huyện Núi Thành, Khối 1 – Thị Trấn Núi Thành - Tỉnh Quảng Nam

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Theo thời gian dự kiến giao hàng, phù hợp với kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không tạm ứng. Thanh toán theo khối lượng bàn giao và nghiệm thu hàng hóa.

5. Các thông tin khác (nếu có).

(Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế; thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác). *m*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Thu



Phụ lục 1:

CẤU HÌNH, CHỈ TIÊU KỸ THUẬT TRANG THIẾT BỊ MỜI BÁO GIÁ

(Kèm theo thư mời yêu cầu báo giá số 14 /TM - TTYT ngày 16 tháng 08 năm 2024 của TTYT Núi Thành)

STT	Tên trang thiết bị	Thông số kỹ thuật
1	Máy điện não đồ	<p>Cấu hình:</p> <ul style="list-style-type: none">- Máy chính: 01 chiếc- Chân máy chính: 01 cái- Bộ kích thích ánh sáng LED: 01 bộ- Điện cực đĩa EEG gắn cáp: 01 bộ- Điện cực tai EEG: 03 cái- Mũ gắn điện cực EEG: 03 cái- Phần mềm kèm khóa bản quyền: 01 bộ- Máy vi tính: 01 bộ- Máy in đen trắng: 01 bộ- Hướng dẫn sử dụng Việt và tiếng Anh: 01 quyển <p>Yêu cầu kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none">- Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương của nhà sản xuất hàng hóa- Giấy chứng nhận CE hoặc tương đương Kênh EEG/ kênh EP:- Số kênh ≥ 16- Tốc độ lấy mẫu tối thiểu: 100, 200, 500, 1000, 2000, 5000 Hz- Phạm vi đầu vào: $\leq 1 - \geq 12000 \mu V$- Sai số của phép đo điện áp: + Phạm vi từ ≤ 10 đến $50 \mu V$: Trong khoảng $\pm \leq 15\%$ + Phạm vi từ 51 đến $\geq 12000 \mu V$: Trong khoảng $\pm \leq 5\%$- Sai số của phép đo ngắt quãng trong phạm vi 10 μs đến 10s: Trong khoảng $\pm 2\%$- Độ nhạy khoảng từ 1-1000 $\mu V / mm$ (Bước sóng 1 $\mu V/mm$)- Sai số của độ nhạy: Trong khoảng $\pm \leq 5\%$- Tốc độ quét tại bản ghi EEG $\leq 3 - \geq 960 mm/s$ (Bước sóng $\leq 1 mm/s$)- Tốc độ quét tại bản ghi EP tối thiểu: 5, 10, 20, 50, 100, 200, 500 ms/div.- Sai số của tốc độ quét: Trong khoảng $\pm \leq 2\%$ <p>Bộ lọc thông cao: $\leq 0.05 - \geq 10 Hz$ (Bước sóng $\leq 0.01 Hz$)</p> <p>- Bộ lọc thông thấp: $\leq 5 - 200 Hz$ (Bước sóng $\leq 0.1 Hz$) - Bộ lọc thông dải phẳng trong phạm vi từ 0.5 đến 60Hz: Khoảng từ - 10 đến +5%</p>



- Tỷ lệ chặn của tần số nguồn tạo bởi bộ lọc khe: $\geq 40\text{dB}$
- Ngưỡng chế độ thông thường: $\geq 110\text{dB}$
- Độ nhiễu đầu vào trong khoảng 0.5–200Hz (Giá trị rms): $\leq 2\mu\text{V}$ (Không cao hơn 0.3 μV)
- Trở kháng đầu vào: $\geq 400\text{M}\Omega$
- Dòng dò trên bệnh nhân: $\leq 50\text{nA}$ Kênh đa kí:
- Số kênh: 1
- Phạm vi đầu vào $\leq 0.2 - \geq 100\text{mV}$
- Sai số của phép đo điện áp trong phạm vi: + Từ ≤ 200 đến $500\mu\text{V}$: Trong khoảng $\pm \leq 15\%$ + Từ 0.5 đến $\geq 100\text{mV}$: Trong khoảng $\pm \leq 7\%$
- Độ nhạy tối thiểu: 0.001, 0.002, 0.005, 0.007, 0.01, 0.02, 0.05, 0.07, 0.1, 0.2, 0.5 mV/mm
- Bộ lọc thông cao tối thiểu: 0.05, 0.1, 0.2, 0.5, 0.7, 1.5, 2, 5, 10 Hz - Bộ lọc thông thấp tối thiểu: 5, 10, 15, 35, 75, 100, 150, 200 Hz
- Bộ lọc thông dải phẳng trong phạm vi: + Từ ≤ 0.5 đến 200Hz: khoảng -10 đến +5% + Từ 0.05 đến 0.5Hz và từ 200 đến 250Hz: khoảng -30 đến +5%
- Tỷ lệ chặn của tần số nguồn tạo bởi bộ lọc khe: $\geq 40\text{ dB}$
- Mức nhiễu đầu vào trong khoảng 0.05–200 Hz: $\leq 3\mu\text{V}$
- Trở kháng đầu vào: $\geq 400\text{ M}\Omega$
- Dòng dò trên bệnh nhân: $\leq 50\text{ nA}$
- Ngưỡng chế độ thông thường: $\geq 100\text{ dB}$ Bộ kích thích ánh sáng:
- Số kênh: 1
- Thời lượng kích thích khoảng từ 0.1 – 3000 ms
- Độ lệch tương đối của thời lượng kích thích: Trong khoảng $\pm \leq 10\%$
- Độ sáng tối đa của kính LED khoảng $(1100 \pm 110)\text{ cd/m}^2$
- Độ sáng tối đa của bộ kích thích LED (bút điện) khoảng $(16000 \pm 1600)\text{ cd/m}^2$
- Tần số kích thích khoảng từ 0.1–100 Hz
- Độ lệch tương đối của tần số kích thích: Trong khoảng $\pm \leq 1\%$
- Có kích thích trái/phải/2 bên Thông số kỹ thuật chung:
- Tối thiểu có kết nối: USB - Máy tính bảng có pin trong
- Tiêu thụ điện máy chính: $\leq 2.8\text{ VxA}$ - An toàn điện tối thiểu là loại BF

2	Đèn khe khám mắt	<p>YÊU CẦU CẤU HÌNH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Máy chính - 01 Cân điều chỉnh tiêu cự - 01 Hộp giấy đỡ cầm(hộp 100 tờ) - 01 Tấm che bụi - 01 Nắp đậy cân điều chỉnh tiêu cự - 01 Cầu chì dự phòng - 01 Tấm che bánh răng - 01 Clee 6 cạnh(2 cỡ theo máy) - 01 Nắp đậy vật kính - 01Cao su bọc thị kính - 01 Chân đế đèn chạy điện - Tài liệu HDSD Anh+Việt: 01 bộ <p>YÊU CẦU KỸ THUẬT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 2 bước thay đổi độ phóng đại - Góc độ stereo: 13 độ - Thị kính: hai thị kính độ phóng đại 10x - Độ phóng đại(trường nhìn):10x(20.13mm), 16x(6.13mm) - Khoảng cách điều chỉnh đồng tử:52-90mm - Khoảng cách tiêu điểm:100mm - Mức độ thay đổi Diopter+8D~-8D - Độ rộng khe: 0-10mm - Góc quay khe:+-90 độ - Filter lọc màu: Xanh cobalt, heat absorption, 1/2ND, vàng - Độ nghiêng của khe:5,10,15,20 độ - Đèn chiếu sáng bóng LED vàng 14VDC 1A - Cường độ sáng tối đa: 45 000Lux - Nguồn hoạt động: 220V-50/60Hz - Công suất tiêu thụ: khoảng 25VA
3	Máy xét nghiệm huyết học tự động	<p>Cấu hình thiết bị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 máy - Máy in (mua trong nước): 01 cái - Bộ hóa chất chạy máy ban đầu: 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng (Tiếng Anh + Tiếng Việt): 01 bộ <p>Đặc tính và thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp đo + Đếm tế bào máu: Đo trở kháng điện + Hemoglobin: Đo bề mặt (số màu) + Hematocrit: Tính toán từ biểu đồ + Phân tích các thành phần bạch cầu: Đo quang bằng tia Laser + Plateleterit: Tính toán từ biểu đồ + Dải phân bố hồng cầu: Tính toán từ biểu đồ + Dải phân bố tiểu cầu: Tính toán từ biểu đồ - Thông số đo <p>≥ 23 thông số, tối thiểu phải có các thông số sau: WBC, NE%, LY%, MO%, EO%, BA%, NE, LY, MO, EO, BA, RBC, HGB, HCT, MCV, MCH, MCHC, RDW-SD, RDW CV, PLT, PCT, MPV, PDW</p>



- Dải đo
- + WBC: 0 – 299x103/ μ L
- + NE%: 0 – 99.9%
- + LY%: 0 – 99.9%
- + MO%: 0 – 99.9%
- + EO%: 0 – 99.9%
- + BA%: 0 – 99.9%
- + NE: 0 – 299x103/ μ L
- + LY: 0 – 299x103/ μ L
- + MO: 0 – 299x103/ μ L
- + EO: 0 – 299x103/ μ L
- + BA: 0 – 299x103/ μ L
- + RBC: 0 – 14.9x106/ μ L
- + HGB: 0 – 29.9g/dL
- + HCT: 0 – 99.9%
- + MCV: 20 – 199fL
- + MCH: 10- 50pg
- + MCHC: 10 – 50g/dL
- + PLT: 0 – 1490x103/ μ L
- + RDW: 0 – 50%
- + PCT: 0 – 2.9%
- + MPV: 0 – 20.0fL
- + PDW: 0 – 50.0%
- Độ lặp lại
- + WBC: 2.0%
- + NE%: 5.0%
- + LY%: 5.0%
- + MO%: 12.0%
- + EO%: 20.0%
- + BA%: 30.0%
- + RBC: 1.5%
- + HGB: 1.5%
- + MCV: 1.0%
- + PLT: 4.0%
- Thẻ tích mẫu
- + $\leq 55\mu$ L máu toàn phần (CBC+DIFF)
- + $\leq 30\mu$ L máu toàn phần (CBC)
- + Máu pha loãng trước: 10 μ L hoặc, 20 μ L
- Công suất: ≤ 60 giây /mẫu (≥ 60 mẫu /giờ)
- Chế độ đo
- + Ống mở
- + Ống đóng
- + Chế độ pha loãng trước
- + Chế độ bạch cầu cao
- + Chế độ bạch cầu thấp
- Màn hình
- + LCD ≥ 10.4 inch, đèn nền, màn hình cảm ứng
- + Độ phân giải: $\geq 800 \times 600$ dots
- + Hiển thị: dữ liệu số, biểu đồ tán xạ, biểu đồ, tình trạng đo, thông báo cảnh báo và các thông báo khác, các phím cảm ứng.
- Quản lý thông tin
- + Có chương trình quản lý chất lượng QC: X-R, L&J (Levey)

		<p>Jennings), XB</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có hiển thị cờ báo với các kết quả phân tích: ≥ 16 cờ báo cho Bạch cầu, ≥ 7 cờ báo cho Hồng cầu và ≥ 5 cờ báo cho Tiểu cầu + Máy có chức năng cảnh báo cho người sử dụng khi hoá chất gần hết và khí thùng chứa thải đầy + Có chức năng tự động loại bỏ tắc và đo lại + Khi bạch cầu cao, máy tự động chạy lại và đếm ở chế độ pha loãng mẫu cao hơn + Các dữ liệu số cho tất cả các thông số đếm đến ≥ 400 mẫu đo và biểu đồ và biểu đồ tán xạ đến ≥ 50 mẫu đo + Có thể lưu trữ được ≥ 15.000 kết quả khi gắn thêm thẻ nhớ SD
4	<p>Máy Laser Co2</p>	<p>Cấu hình yêu cầu:</p> <p>Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 máy bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thân máy chính: 01 chiếc - Bộ trục khuỷu 07 khớp: 01 bộ - Dây nguồn: 01 chiếc - Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ <p>Chỉ tiêu kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất phát laser: từ 0 đến khoảng 45W - Bước sóng: khoảng 10.600 nm - Thời gian phát xung: 1 – 0,005s - Chế độ làm việc: Đầy đủ các chế độ xung liên tục, xung đơn, xung chuỗi - Chế độ làm lạnh: nước cất - Đường kính tia laser: từ 0.2 đến 0.3 mm - Tiêu cự thấu kính: khoảng 100mm +1mm - Tia dẫn đường: Laser ánh sáng đỏ - Hiển thị tham số laser: hiển thị trên màn hình LCD - Cơ chế thổi khói: bơm khí - Hệ truyền dẫn tia: trục khuỷu 7 khớp





Phụ lục 2

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm vật tư y tế

(Kèm theo yêu cầu báo giá số: 27/TM-TTYT ngày 16 tháng 08 năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Núi Thành)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Núi Thành

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế huyện Núi Thành, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục vật tư y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Vật tư A									
2	Vật tư B									
n	...									



(Gửi kèm theo các tài liệu catalogue chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ~~180~~ ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày ... tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

Đơn vị ghi đầy đủ ngày tháng năm báo giá, hiệu lực của báo giá và có chữ ký của người có thẩm quyền báo giá và đóng dấu của đơn vị.

....., ngày .tháng năm 2024

**(Đại diện hợp pháp ký, ghi rõ họ tên và
đóng dấu**

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

